

Bản án số: 535/2020/HS-PT

Ngày 15 tháng 9 năm 2020

“ Trần Trọng T

Giết người, cướp tài sản ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 294/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Trọng T do bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị: Trần Trọng T, sinh năm 1976 tại tỉnh A; Nơi cư trú: ấp Vô Đầu, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh A; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Chạy Honda ôm; Con ông Nguyễn Ngọc Minh và bà Trần Kim Dung; Vợ: Phạm Thị Thu Thảo (đã ly hôn) có 02 con, sinh năm 1997 và sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Tạm giữ ngày 08/11/2019, tạm giam từ ngày 14/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Huỳnh Thị Quỳnh Hoa – Trưởng Văn phòng (Có mặt);

Luật sư Nguyễn Thị Mai (Có mặt);

Đều thuộc Văn phòng luật sư Huỳnh Hoa - Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Người bị hại: Ông Lê Long H, sinh năm 1973 (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:

- Bà Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1978 (vợ của bị hại) – Có đơn xin vắng;

- Anh Lê Phước H¹, sinh năm 1996 (con của bị hại) – Có đơn xin vắng;

Cùng trú số 62/2 Khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố C, tỉnh A.

Ngoài ra còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/11/2019, Trần Trọng T điều khiển xe mô tô sang Campuchia đánh bạc thua nên cầm xe và mượn nợ bên Campuchia 17.200.000 đồng thì đón xe ôm về đi chùa Bà Núi Sam thành phố C, tỉnh A để cúng bái.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05/11/2019, T ra cổng chính của chùa thuê ông Lê Long H hành nghề xe ôm chở về nhà mẹ ruột của T ở xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh A để xin tiền chuộc xe và trả nợ. Ông H điều khiển xe Future, biển số 67E1-370.58 chở T đến chân núi Cẩm thì Trúc đổi ý không về nhà nữa vì sợ mẹ giận việc chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Lúc này T nảy sinh ý định cướp xe của ông H nên nói dối là đi qua huyện T, tỉnh Đ để mượn tiền của bạn, thực chất là tìm nơi vắng để cướp tài sản. Ông H đồng ý chở T đi huyện T giá 800.000 đồng. Ông H chở T đến phà Chợ Vàm để sang huyện T, tỉnh Đ, khi ở trên phà, T mua của người bán dao dao trên phà Chợ Vàm 01 con dao dài khoảng 17 cm, cán nhựa màu vàng, lưỡi nhọn bằng kim loại, giá 15.000 đồng rồi bỏ vào túi quần (ông H không biết T mua dao). Khi phà cập bến, T chỉ đường cho ông H chở đi về hướng huyện T. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì đến khu vực ngã tư kênh Cây Đông thuộc ấp 2A, xã Hưng Thạnh, huyện T. Khi xe qua cầu Rọc Cái khoảng 20 mét là đoạn đường vắng cặp ruộng của ông Đoàn Văn Đ thì T kêu ông H dừng xe lại để đi tiểu. Ông H dừng xe cặp hàng cây bạch đàn ven đường, tắt máy nhưng chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ khóa, ông H vừa hút thuốc vừa hỏi T ở đây là đâu? thì T nói đây là huyện T. T khai khi ông H đi lại đến đuôi xe thì T cầm dao bằng tay phải, mũi dao hướng ra phía trước, từ phía sau áp sát lưng ông H, tay trái nắm vai trái ông H, tay phải kề dao vào cổ ông H và nói “Đứng im, đưa tôi cái bóp”. T đưa tay trái xuống túi quần bên trái của ông H để lấy bóp thì bị ông H dùng hai tay chụp lấy tay cầm dao của T, cả hai giằng co nhau. T dùng tay trái chụp vào vùng nách trái của ông H đẩy mạnh làm ông H ngã xuống đất, người nằm nghiêng về bên phải, T cũng ngã theo nhưng chân quỳ gối sau lưng ông H, tay trái của T đè lên vai trái của ông H, tay phải của T cầm dao đâm vào vùng bả vai phải của ông H một cái, ông H bật ngửa người ra và dùng hai tay tiếp tục chụp lấy tay cầm dao của T, T dùng tay trái nắm vào tay phải đang cầm dao tiếp tục giằng co, T dùng hai tay đưa mũi dao quay xuống vùng bụng ông H rồi đâm mạnh một cái, nhưng ông H vẫn không buông tay T ra mà vẫn tiếp tục giằng co làm lưỡi dao bị gãy, vắng mắt, cán dao cũng vắng khỏi tay T. Lúc này, ông H suy yếu nên T lật người ông H nghiêng về phía bên phải rồi dùng tay móc lấy bóp trong túi quần sau bên trái của ông H. T kiểm tra bên trong bóp có giấy tờ xe nên lấy xe ông H chạy về hướng huyện T về tỉnh A. Sau đó, T đem xe đến cửa hàng Hữu Ý ở thị trấn Chợ Vàm nói là ông anh cần tiền trị bệnh gấp nên bán xe, thấy có đủ giấy tờ xe nên chủ cửa hàng mua giá 17.500.000 đồng. Nhận được tiền, T sang Campuchia trả nợ 17.200.000 đồng chuộc xe của T rồi quay về A đến ngày 08/11/2019 bị bắt tại nhà trọ Vũ Anh ở thành phố C.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 909/KL-KTHS ngày 09/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đ kết luận: Lê Long H bị đa vết thương do vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào cơ thể, trong đó vết thương vùng lưng phải và vết thương vùng ngực làm thủng phổi, tràn máu khoang lồng ngực và khoang tim là nguyên nhân gây tử vong.

Kết luận giám định số 5001+5093/C09B ngày 14/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên cán dao gửi giám định có AND người, hai kiểu gen nam giới hoàn chỉnh của Lê Long H và Trần Trọng T.

Biên bản định giá số 76/KL-HĐ.ĐGTS ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô hiệu Future biển số 67E1-370.58 có giá trị 19.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKSĐT-P2 ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã truy tố Trần Trọng T về tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*” theo điểm e khoản 1 Điều 123 và các điểm d, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 123; điểm d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T tử hình về tội “*Giết người*”; 09 (chín) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án; về quyền gửi đơn đến Chủ tịch nước xin ân giảm án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/6/2020, bị cáo Trần Trọng T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/6/2020, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị Mỹ P và anh Lê Phước H¹ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Quyết định số 01/QĐ-VKSĐT-P2 ngày 24/6/2020 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ kháng nghị phúc thẩm đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận có dùng dao đâm ông H rồi lấy xe của ông H bán lấy tiền sang Campuchia trả nợ và chuộc xe về nên bị cáo có tội, nhưng đề nghị xem xét bị cáo mồ côi cha, thiếu sự dạy dỗ, gia đình đã bồi thường xong phần dân sự và người đại diện người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo xin được giảm nhẹ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét bị cáo có nhận thức rất nông cạn, bị cáo không nghĩ rằng bị cáo phạm tội thì sẽ làm cho mẹ bị cáo càng buồn khổ hơn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, gia đình đơn chiếc, mẹ già con nhỏ, bị cáo là lao động duy nhất, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng kháng cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nhưng sau khi xét xử sơ thẩm vẫn tác động gia đình bán hầu hết tài sản của gia đình để bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự nhằm xoa dịu nỗi đau của gia đình người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh nên đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo, của người đại diện người bị hại để cho bị cáo con đường sống.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của người bị hại và kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm. Bản

án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*” theo điểm e khoản 1 Điều 123; điểm d, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, hành vi giết người là bộc phát nhất thời, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tích cực bồi thường thiệt hại, người đại diện người bị hại cũng xin giảm nhẹ, bị cáo vẫn còn khả năng cải tạo giáo dục trở thành người có ích cho xã hội, nhưng Bản án sơ thẩm xử phạt tử hình là quá nghiêm khắc nên đề nghị chấp nhận các kháng cáo và kháng nghị, sửa Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo tù chung thân về tội “*Giết người*” cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa giáo dục chung.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận vào ngày 05/11/2019, do thua bạc phải cầm xe bên Campuchia nên bị cáo Trần Trọng T quay về Việt Nam dùng dao nhọn đâm chết ông Lê Long H là người chạy xe ôm để cướp xe mô tô trị giá 19.200.000 đồng đem bán lấy tiền sang Campuchia chuộc xe đã gán nợ về. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 123 và các điểm d, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng và tài sản của người khác, gây tác động rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nhất là đối với những người hành nghề xe ôm. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường dân sự, đã cân nhắc bị cáo chưa có tiền án tiền sự và đã loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là tương xứng.

Kháng nghị cho rằng bị cáo lựa chọn cách phạm tội và chịu sự trừng phạt của pháp luật xuất phát từ việc bị cáo thương mẹ mình, sợ mẹ buồn khi biết bị cáo cờ bạc, nợ nần là vô hình trung kháng nghị đã cổ xúy cho tội phạm, không thể chấp nhận được. Xét cả về mặt luật pháp và đạo đức xã hội thì không ai chấp nhận vì sợ mẹ của mình buồn mà ra tay tước đoạt mạng sống của người khác. Khi xuống phà thì bị cáo đã mua dao nhọn, chứng tỏ bị cáo đã có sự chuẩn bị giết người, cướp tài sản nên kháng nghị cho rằng hành vi giết người của bị cáo là bộc phát nhất thời khi bị hại chống cự là không có căn cứ và không phù hợp với hành vi khách quan của bị cáo đã thực hiện. Người bị hại chết là do bị cáo dùng dao nhọn đâm trực tiếp vào vùng ngực làm thủng phổi, tràn máu khoang lồng ngực và khoang tim nên kháng nghị cho rằng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp là không đúng. Mặc dù người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ nhưng bị cáo đã xâm phạm tính mạng con người, nên tình tiết này không được xem là tình tiết giảm nhẹ theo hướng dẫn tại điểm c mục 5

Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuy sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có bồi thường thêm cho gia đình người bị hại và đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự, nhưng tình tiết này không đến mức phải giảm nhẹ đáng kể về hình phạt cho bị cáo. Động cơ phạm tội của bị cáo là rất xấu, chỉ vì muốn có tiền để chuộc xe đã gán nợ do đánh bạc, bị cáo chuẩn bị hung khí nguy hiểm và sử dụng hung khí thực hiện hành vi tước đoạt mạng sống của người khác để chiếm đoạt tài sản, bị cáo giết người mà liền ngay sau đó thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi rất quyết liệt, mặc dù ông H chống trả nhưng bị cáo vẫn quyết tâm đâm vào người ông H, khi ông H bị thương suy yếu thì bị cáo lật nghiêng người ông H để móc lấy bóp và lấy xe của ông H chạy đi, bỏ mặc ông H đang trong tình trạng nguy cấp đến tính mạng, chứng tỏ bị cáo thực hiện hành vi rất lạnh lùng, chỉ quan tâm đến tài sản cần cướp mà không quan tâm gì đến tình trạng nguy cấp của tính mạng một con người. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ, lời bào chữa của luật sư và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự;
2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trọng T, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lê Thị Mỹ P và anh Lê Phước H¹ và không chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ như sau:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123; điểm d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “*Giết người*” và phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T tử hình về tội “*Giết người*”; 09 (chín) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tử hình. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến nay, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Trọng T được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước.

3. Bị cáo Trần Trọng T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm

thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC
 - Viện Trưởng VKSNDTC
 - VKSND cấp cao tại TP.HCM;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
 - Công an tỉnh Đ;
 - Sở Tư pháp tỉnh A, Đ;
 - Cục THADS tỉnh Đ;
 - Trại tạm giam Công an tỉnh Đ
- (Trại tạm giam Công an tỉnh Đ tổng đạt cho bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

